

GV : - Vì sao em điền đ- ọc số 24 ?

4. *Củng cố dặn dò* :

- Một HS lên bảng đọc thuộc bảng nhân 8. GV nhận xét tuyên dương ghi điểm. Dặn HS về đọc thuộc bảng nhân 8, nhận xét giờ học.

Tập viết: tiết 11

ÔN CHỮ HOA G (TIẾP THEO)

I. Mục tiêu :

Củng cố cách viết chữ G (Gh) qua các bài tập ứng dụng :

- Viết tên riêng : Ghềnh Ráng bằng chữ cỡ nhỏ .

- Viết câu ca dao :

*GD bảo vệ MT: Yêu quý quê hương đất nước qua câu ca dao.

II. Đồ dùng dạy học: Chữ mẫu Mã số : THPTV 1002

III. Các hoạt động dạy và học:

1. *Ôn định tổ chức*: T- thế ngồi học

2. *Kiểm tra bài cũ*: GV:- Nhận xét bài viết trước

HS : viết bảng con *Gi, Ông Gióng* . GV : nhận xét, sửa

3. *Bài mới*:

a. *Giới thiệu bài* :

b. *H- ướng dẫn HS luyện viết trên bảng con*

**Luyện viết chữ hoa*

HS: tìm những chữ hoa có trong bài *G (Gh), R, A, D, L, T, V*

Luyện viết chữ hoa *G (Gh)*

+GV : viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết

+HS : Thực hành viết trên bảng con chữ *gh*

**Luyện viết từ ứng dụng*

HS : đọc tên riêng Ghềnh Ráng

GV : giới thiệu : Ghềnh Ráng (còn gọi là Mộng Cầm) là một thắng cảnh ở Bình Định (cách Quy Nhơn 5km) , có bãi tắm rất đẹp

GV: viết mẫu tên riêng theo chữ cỡ nhỏ

* *Luyện viết câu ứng dụng*

HS : đọc câu ứng dụng. GV cho HS quan sát Bản đồ Việt Nam

GV : Câu ca dao bộc lộ niềm tự hào về di tích lịch sử Loa Thành

HS : nêu các chữ viết hoa trong câu ca dao

HS : luyện viết trên bảng con 3 tên riêng

c. *H- ướng dẫn HS viết vào vở*

GV: Cho HS quan sát vở mẫu HS : viết vào vở

d. *GV chấm, chữa bài* :

GV : chấm. 3-5 bài

4. *Củng cố dặn dò* :- Về luyện viết thêm bài ở nhà. GV : nhận xét tiết học

Thủ công: tiết 11

CẮT DÁN CHỮ I, T (Tiết1)

I. Mục tiêu :

- HS biết cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.
- Kẻ cắt dán đ-ợc chữ I, T. Các nét chữ t-ong đối thẳng và đều nhau.

Chữ dán t-ong đối phẳng.

- Với HS khéo tay: kẻ, cắt, dán đ-ợc I,T. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

II/Đồ dùng dạy học:

GV: Mẫu của sản phẩm.

HS: Dụng cụ , giấy thủ công.

III/ Các hoạt động dạy học:

1. æn định tổ chức : lớp hát
2. Kiểm tra bài cũ : Kiểm tra sự chuẩn bị của HS
3. Bài mới :

a) Giới thiệu bài.

b) VG HD cách gấp

Cách tiến hành:

GV nêu yêu cầu. (Hd từng b-ớc 1 cụ thể)

- GV tổ chức cho HS gọi nêu cách cắt, dán chữ I, T.

GV làm mẫu và h-ớng dẫn theo từng b-ớc:

Chữ I,T nét chữ rộng 1 ô, cao 5 ô

B-ớc 1 : kẻ chữ I, T.

B-ớc 2: Gấp giấy để cắt chữ I, T .

B-ớc 3 : Dán chữ I, T.

GV h-ớng dẫn dán chữ I, T

a) HS thực hành cắt, dán chữ I, T

GV quan sát giúp đỡ.

Yêu cầu HS tr-ng bày sản phẩm .

GV gợi ý cho HS tự trình bày:

GV nhận xét việc HS làm.

GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.

4. Củng cố: GV nhận xét giờ học.Tuyên d-ong HS thực hành tốt. Nhắc nhở HS làm ch- a tốt.

5. Dặn dò :Chuẩn bị giấy cho tiết sau: Cắt dán chữ U, H.

* Các b-ớc:

B-ớc 1 : kẻ chữ I, T.

B-ớc 2: Gấp giấy để cắt chữ I, T .

B-ớc 3 : Dán chữ I, T.

Toán: tiết 54

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu :

Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng đ-ợc trong giá trị biểu thức, trong giải toán. Nhận biết đ-ợc tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.

II. Đồ dùng học tập:

- Viết bài tập 4 vào bảng phụ.(bảng gỗ màu nâu)

III. Các hoạt động dạy và học

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ : Yêu cầu HS đặt tính và tính : 34×4

HS : làm bảng con, 2 HS lên bảng. 2HS : đọc thuộc lòng bảng nhân 8

3. Bài mới :

<p>a). Giới thiệu bài. b). H- óng dẫn HS luyện tập. Bài 1 : 1HS : đọc yêu cầu của đề bài. HS : làm vào SGK bằng bút chì 2HS : đọc chữa GV : Em có nhận xét gì về thứ tự các thừa số và kết quả trong hai phép tính 8×2 và 2×8 ? <u>GV chốt</u> : Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân thì tích không thay đổi. Bài 2 : (cột a) 1 HS : đọc yêu cầu của đề bài HS : làm bài vào vở 2HS : làm bài vào bảng nhóm (mỗi HS một phần), gắn bảng. GV : yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép tính ? HS + GV : nhận xét Bài 3 : 1HS : đọc yêu cầu của đề HS : làm bài vào vở. 1HS : làm bảng lớp. HS : nhận xét bài làm của bạn GV : nhận xét Bài 4 : 1HS : đọc yêu cầu của đề bài HS : làm bài vào SGK bằng bút chì. 2HS : chữa miệng</p>	<p>Bài 1: trang 54 Tính nhẩm: a). $8 \times 0 =$ $8 \times 6 =$ $8 \times 10 =$ b). $8 \times 2 =$ $2 \times 8 =$ Bài 2: Tính a). $8 \times 3 + 8$ $8 \times 4 + 8$ Bài 3: Bài giải Số m dây điện đã cắt: $8 \times 4 = 32$ (m) Số m dây điện còn lại: $50 - 32 = 18$ (m) Đáp số: 18m Bài 4: Tính số ô vuông a). $8 \times 3 = 24$ (ô) b). $3 \times 8 = 24$ (ô) $8 \times 3 = 3 \times 8$</p>
--	--

4. Củng cố: Gọi một số em đọc thuộc bảng nhân 8. GV nhận xét ghi điểm.

5. Dặn dò :- Về tiếp tục học thuộc bảng nhân 8 và hoàn thành bài tập.

- Chuẩn bị bài sau: Nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.

- GV : Nhận xét giờ học.

Tự nhiên xã hội : Tiết 21

THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG

I. Mục tiêu : HS có khả năng:

- Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể.
- Biết cách x- ng hô đúng đối với những ng- ời họ hàng nội, ngoại.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình trong SGK (trang 42,43). HS mang ảnh họ hàng đến lớp (nếu có).

III. Hoạt động dạy học:

1. Ổn định tổ chức: T- thế ngồi học

2. **Kiểm tra bài cũ:** 1-2 HS nêu họ nội, họ ngoại gia đình bạn. GV nhận xét đánh giá.

3. **Bài mới:**

a) Giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng.

b) H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài.

Khởi động: Chơi trò chơi "Đi chợ mua gì? cho ai?"

* *Cách chơi:* GV cho HS ra sân chơi, đứng thành vòng tròn, HS điểm số từ 1 đến hết, GV chọn một em làm tr- ởng trò (hoặc có thể ngồi tại chỗ trong lớp nếu thời tiết không phù hợp)

- Tr- ởng trò: *Đi chợ, đi chợ!*

- Cả lớp: *Mua gì? Mua gì?*

- Tr- ởng trò: *Mua 2 cái áo* (em số 2 đứng dậy, chạy vòng quanh cả lớp).

- Cả lớp: *Cho ai? Cho ai?*

Trò chơi cứ tiếp tục nh- vậy (mua quà cho ông, bà, cô, chú, bác,...).

- Tr- ởng trò nói đến số nào thì em đó chạy ra khỏi chỗ, vừa chạy vừa trả lời các câu hỏi của cả lớp.

- Cuối cùng tr- ởng trò nói: *Tan chợ.*

Trò chơi kết thúc.

Hoạt động : làm việc với phiếu bài tập

**Cách tiến hành:*

B- ớc 1: Làm việc theo nhóm

Nhóm tr- ởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát hình trang 42 SGK và làm việc với phiếu bài tập.

Phiếu bài tập

Hãy quan sát hình trang 42 SGK và trả lời câu hỏi sau:

1. Ai là con trai, ai là con gái của ông bà ?
2. Ai là con dâu, ai là con rể của ông bà ?
3. Ai là cháu nội, ai là cháu ngoại của ông bà ?
4. Những ai thuộc họ nội của Quang ?
5. Những ai thuộc họ ngoại của H- ớng

B- ớc 2:

Các nhóm đổi chéo phiếu bài tập cho nhau để chữa bài.

B- ớc 3: Làm việc theo cả lớp

Các nhóm trình bày tr- ớc lớp. GV khẳng định những ý kiến đúng thay cho kết luận, nhóm nào làm ch- a đúng có thể chữa lại bài của nhóm mình.

4. **Củng cố dặn dò:** GV nhận xét tuyên d- ơng những HS thực hành tốt

- Tìm hiểu thêm về họ nội, họ ngoại của gia đình em.
- Nhận xét tiết học.

1. Trò chơi:
2. Đi chợ đi chợ mua gì? Cho ai ?

2. Họ nội, họ hàng
Ông
Bà
Con gái
Con trai
Họ ngoại
Họ nội

...
Mối quan hệ:
Con trai của ông bà (thuộc họ nội)
....

Nhớ- viết: VẼ QUÊ H- ONG

I. Mục tiêu : Rèn kỹ năng viết chính tả

- Nhớ- viết chính xác, trình bày đúng 1 đoạn trong bài: “ vẽ quê h- ong”. Viết đúng 1 số chữ chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn (s/x)

II. Đồ dùng dạy học: Chép bài tập 2 vào bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

1. æn định tổ chức: T- thế ngồi học

2. Kiểm tra bài cũ

GV: - Nhận xét bài viết: “ Tiếng hò trên sông”,

- Cho cả lớp quan sát 4 bài viết đẹp, tiến bộ

HS: Viết bảng con từ có nhiều HS viết sai

3. Bài mới:

a). Giới thiệu bài:

b). H- ớng dẫn hs viết chính tả:

*H- ớng dẫn hs chuẩn bị

GV: Đọc đoạn viết

HS đọc thuộc lòng đoạn thơ để ghi nhớ

GV:H- ớng dẫn HS nắm nội dung và cách trình bày đoạn thơ

? Vì sao bạn nhỏ thấy bức tranh quê h- ong rất đẹp?

? Trong đoạn thơ trên có những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?

GV: cần trình bày bài thơ 4 chữ nh- thế nào?

GV: Đọc cho hs viết bảng con :xanh ngắt , l- ợn quanh
2 HS viết đúng , nhanh nhất gắn bảng

GV + HS: Nhận xét đúng, sai

b.H- ớng dẫn hs viết bài:

GV cho hs đọc lại 1 lần đoạn thơ trong SGK để ghi nhớ

HS gấp SGK, tự nhớ lại đoạn thơ để viết vào vở

GV đọc lại bài cho HS tự soát lỗi

HS mở SGK, đối vở soát lỗi cho bạn

GVchấm 3-5 bài

Nhận xét.

*H- ớng dẫn hs làm bài tập chính tả

Bài 2 : HS làm vào VBT GV : nhận xét

Bài 3: (ý b) 2 HS lên bảng

HS+ GV : Nhận xét

GV: Những ai tìm từ khác trên bảng?

3,4 HS đọc từ vừa tìm khác bạn

GV: Tổng kết

4. Củng cố dặn dò: Nhận xét, rút kinh nghiệm về kỹ năng viết bài và làm bài chính tả. Yêu cầu những HS viết sai lỗi về nhà viết lại những chữ viết sai.

1. Luyện viết đúng.

làng xóm

vẽ

bát ngát

xanh ngắt

l- ợn quanh,....

2. Viết bài từ “Bút chì xanh đỏ...em tô đỏ thắm”.

3. Luyện tập: Bài 2: Điền vào chỗ trống:

a). s hay x ?

Lời giải:

nhà sàn- đơn sơ

- suối chảy -
sáng l- ng đời.

b).v- ờn – vấn

v- ong

cá - ợn – trăm

đ- ờng.

TỪ NGỮ VỀ QUÊ HƯƠNG. ÔN TẬP CÂU: AI LÀM GÌ ?

I. Mục tiêu :

1. Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về Quê hương.
 2. Củng cố mẫu câu Ai làm gì?
- *GD bảo vệ MT: Yêu quý quê hương đất nước.

II. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ trình bày bảng phân loại ở BT 1.
- Bảng lớp viết các câu văn ở BT 3

III. Các hoạt động dạy- học

1. **æn định tổ chức :** Lớp hát
2. Bài cũ: - 2 HS làm miệng các BT 2 tiết trước.
- GV nhận xét.
3. Dạy bài mới
 - a). Giới thiệu bài
 - b). Hướng dẫn làm bài tập

Bài tập 1:

 - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp theo dõi trong SGK.
 - 1 HS làm mẫu.
 - Cả lớp làm bài vào vở.
 - 2 HS làm trên bảng phụ, đọc kết quả. GV chốt lại lời giải đúng:
 - Cả lớp chữa bài vào vở theo lời giải đúng.

Bài tập 2:

 - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp theo dõi trong SGK.
 - HS trao đổi theo nhóm.
 - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
 - 1 HS đọc nội dung BT. Cả lớp đọc thầm theo .
 - Cả lớp làm bài vào vở.
 - 3 HS lên bảng làm bài. Sau đó từng em trình bày kết quả.
 - Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng.
 - GV giải nghĩa từ **Giang sơn** .
 - GV giúp HS hiểu nội dung : Các từ là : quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.

Bài tập 3:

 - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.
 - 1 HS đọc nội dung BT.
 - HS làm bài. HS chữa bài.
 - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 4:

 - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.
 - 5, 7 HS phát biểu ý kiến.
 - GV viết nhanh lên bảng , nhận xét, chốt lại lời

Bài 1: trang 89

Xếp những từ ngữ sau vào 2 nhóm:

1- Từ ngữ chỉ sự vật ở quê hương:

Cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường.

2. Chỉ tình cảm đối với quê hương:

Gắn bó, ...

Bài 2: Lời giải:

Thay thế từ **quê hương** là:

Quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.

Bài 3: Tìm trong đoạn văn (SGK trang 90) những câu nào đã đọc viết theo mẫu: Ai làm gì ?

Ai	Làm gì ?
Cha	Làm cho tôi chiếc
....

Bài 4: Dùng mỗi từ ngữ sau để đặt một câu theo mẫu:

Ai làm gì ?

Bác nông dân, em trai tôi, những chú gà con, đàn cá.

VD: Em trai tôi chơi